

DANH SÁCH

Sinh viên tham gia hoạt động

Workshop “Tái chế nhựa – Đổi mầm xanh” - Buổi 2

STT	Họ và tên	MSSV	Lớp	Khóa
1	Nguyễn Văn Chính	2233010052	YB	36
2	Nguyễn Thị Huỳnh Như	2053040055	YHDP	46
3	Lê Trần Thành Trung	2053040095	YHDP	46
4	Hoàng Hải Hoa Vân	2053040102	YHDP	46
5	Hồ Minh Tài	2053040119	YHDP	46
6	Dương Thị Trúc Đào	2053040135	YHDP	46
7	Phan Xuân Lan	2253030042	Dược A	48
8	Thái Trần Mỹ Trân	2253030227	Dược B	48
9	Phạm Đỗ Tường An	2253020079	RHM B	48
10	Lục Sang	2253010068	YA	48
11	Nguyễn Minh Tâm	2253010071	YA	48
12	Nguyễn Trần Xuân Thảo	2253010075	YA	48
13	Nguyễn Phước Hoà Thuận	2253010080	YA	48
14	Bùi Nhật Tính	2253010085	YA	48
15	Danh Thị Bích Trâm	2253010086	YA	48
16	Nguyễn Văn Minh Trí	2253010091	YA	48
17	Lê Hoàng Trọng	2253010093	YA	48
18	Huỳnh Ngọc Thảo Vi	2253010099	YA	48
19	Dương Đạt Danh	2253010418	YE	48
20	Đặng Tường Huy	2253010435	YE	48
21	Phạm Quốc Huy	2253010437	YE	48
22	Phan Nguyễn Thuỵ Khang	2253010440	YE	48
23	Tạ Minh Triết	2253010499	YE	48
24	Phạm Tấn Đạt	2253010723	YH	48
25	Lê Minh Nhã	2253060020	YTCC	48
26	Võ Thuý Nhi	2253060023	YTCC	48
27	Nguyễn Quốc Toàn	2353020170	RHM B	49
28	Đào Lê Bảo Hà	2353020112	RHM B	49
29	Lê Nhân Hậu	2353020119	RHM B	49
30	Nguyễn Hoàng Phương Liên	2353020133	RHM B	49
31	Nguyễn Sĩ Long	2353020136	RHM B	49
32	Nguyễn Xuân Phú	2353020150	RHM B	49
33	Nguyễn Thị Hoàng Anh	2353010170	YC	49
34	Dương Văn Bằng	2353010172	YC	49
35	Lê Thị Giang	2353010182	YC	49
36	Châu Thị Phương Hằng	2353010184	YC	49
37	Trần Gia Hi	2353010185	YC	49

38	Nguyễn Thị Kiều Loan	2353010200	YC	49
39	Triệu Ngọc Trân	2353010238	YC	49
40	Trương Nguyễn Khánh An	2353010249	YD	49
41	Danh Chúc	2353010257	YD	49
42	Thông Minh Quốc Hoàng	2353010269	YD	49
43	Bùi Hoàng Huy	2353010271	YD	49
44	Trần Thanh Huyền	2353010273	YD	49
45	Nguyễn Thị Trúc Quỳnh	2353010305	YD	49
46	Võ Hoàng Thi	2353010311	YD	49
47	Huỳnh Thị Tuyết Xuân	2353010328	YD	49
48	Hồ Thị Thúy Quyên	2353010699	YD	49
49	Phạm Thông Thuỳ Duyên	2353010345	YE	49
50	Lưu Nữ Kim Thuyền	2353010398	YE	49
51	Vạn Thị Ngọc Trung	2353010404	YE	49
52	Nguyễn Tấn Việt	2353010407	Ye	49
53	Hứa Triệu Vy	2353010408	YE	49
54	Phạm Hoàng Thảo Vy	2353010409	YE	49
55	Lê Trần Khánh An	2353010412	YF	49
56	Nguyễn Thị Anh Thư	2353080055	YHCT A	49
57	Trương Lê Yến Nhi	2453100032	HA	50
58	Phan Ngọc Bảo Trân	2453100044	HA	50
59	Nguyễn Thị Minh Thư	2453090041	HS	50
60	Huỳnh Nhật Linh	2453020157	RHM A	50
61	Nguyễn Thị Thùy Linh	2453020105	RHM C	50
62	Nguyễn Kiều Diễm Trang	2453010049	YA2	50
63	Nguyễn Thảo Vy	2453010056	YA2	50
64	Trần Nguyễn Như Ý	2453010057	YA2	50
65	Đặng Gia Hân	2453010070	YA2	50
66	Huỳnh Bích Như	2453010148	YB2	50
67	Đào Thúy Anh	2453010230	YC2	50
68	Trần Thiên Bảo	2453010233	YC2	50
69	Điệp Quỳnh Chi	2453010234	YC2	50
70	Nguyễn Quốc Đạt	2453010236	YC2	50
71	Trần Thị Kiều Diễm	2453010237	YC2	50
72	Trương Khánh Giang	2453010240	YC2	50
73	Lương Hồng Hân	2453010241	YC2	50
74	Huỳnh Nhật Lan	2453010251	YC2	50
75	Nguyễn Tô Trúc Linh	2453010252	YC2	50
76	Nguyễn Lê Phương Nghi	2453010258	YC2	50
77	Nguyễn Thanh Phú	2453010264	YC2	50
78	Nguyễn Minh Quân	2453010266	YC2	50
79	Huỳnh Hoàng Sơn	2453010268	YC2	50
80	Huỳnh Duy Tân	2453010988	YC2	50

81	Phan Ngọc Trân	2453010989	YD1	50
82	Trang Nhã Vy	2453010397	YE1	50
83	Hoàng Kim Ngân	2453010594	YG2	50
84	Lê Quỳnh Vy	2453010621	YG2	50
85	Trần Phong Hải Đăng	2453010629	YG2	50
86	Nguyễn Thị Hồng Tuyết	2453080137	YHCT B	50
87	Nguyễn Thị Bích Tuyền	2453010730	YI1	50
88	Nguyễn Nhật Khôi	2453010811	YK1	50
89	Hà Duy Huỳnh Ngọc	2453010876	Yk2	50
90	Hồ Chí Nguyên	2453010877	YK2	50
91	Nguyễn Bích Phương Thuỳ	2453010891	YK2	50
92	Lê Ngô Tấn Huy	2453011162	YK2	50
93	Trần Song Ngọc Minh	2453060020	YTCC	50
94	Phan Kim Quyên	2453060031	YTCC	50

Danh sách có 94 cá nhân./.